

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

-----oOo-----

Bản án số: 81/2024/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trò và ông Nguyễn Việt Tú.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Phương Chinh – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Bà Nguyễn
Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9
năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 16
tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình Chương** Giới tính: N.

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 19 tháng 7 năm 1965 tại L, Hà Nam.

Nơi cư trú: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Công chức tại Ủy ban nhân dân huyện C; Chức vụ (khi thực hiện hành
vi phạm tội): Phó Chánh Thanh tra - Thanh tra huyện C;

Bị cáo là Đảng viên Đ4. Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 19/9/2024 theo Quyết
định số 151 - QĐ/UBKTHU ngày 18/9/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy C.

Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Trần Đình H2 (đã chết); Mẹ đẻ: Đào Thị H3 (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1973 ở thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có 02 người con: con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/5/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Tạ Thị P, sinh năm: 1970. Địa chỉ: khu N, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Tạ Thị P:* Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1996. Địa chỉ: khu N, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu I, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

3. Chị Phùng Thị Kim N1, sinh năm 1980. Địa chỉ: khu I, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Quốc H4, sinh năm 2003. Địa chỉ: khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

+ Anh Vũ Đại D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/02/2024, Trần Đình C, sinh năm 1965, nơi cư trú: khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có giấy phép lái xe hạng A1,B2) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 đi từ nhà tại khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ đi xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trên xe ô tô có anh Trần Quốc H4, sinh năm 2003, nơi cư trú: khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ là con trai C ngồi ở ghế phía trước bên phải. C điều khiển xe ô tô đi theo đường Tỉnh lộ 313 đi vào xã S. Khi đến đoạn đường giao nhau giữa đường T với đường đang thi công dự án: Đường giao thông liên vùng kết nối đường H với Quốc lộ G đi qua địa bàn huyện C (gọi tắt là Đ liên vùng – đường đang thi công và chưa được đưa vào sử dụng do Ban Q1, dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Thọ là chủ đầu tư, Công ty TNHH X là nhà thầu thi công) thuộc xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì C điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang phải, đi vào đường liên vùng và di chuyển theo hướng xã S đi xã V. Đến khoảng 14 giờ 10 phút khi C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 đi đến đoạn đường giao cắt giữa đường liên vùng và đường bê tông liên xã (đường huyện Đ.48) thuộc khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ do không chú ý quan sát nên phần đầu xe bên

phải xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 do C điều khiển đã đâm vào tay nắm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 do anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1974, nơi cư trú: khu I, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ điều khiển đang đi trên đường liên xã (đường huyện Đ.48) theo hướng xã T đi xã V, trên xe mô tô có chị Phùng Thị Kim N1, sinh năm 1980, nơi cư trú: khu I, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ là vợ anh L ngồi giữa, chị Tạ Thị P; sinh năm 1970; nơi cư trú: khu N, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngồi sau cùng (cả 3 người đều không đội mũ bảo hiểm). Khiến chị P bị ngã đập đầu xuống đường, anh L và chị N1 bị ngã xuống đường và bị thương. Sau đó chị P, anh L và chị N1 đã được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C. Tuy nhiên do vết thương quá nặng chị P đã tử vong ngay sau đó.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P xác định nguyên nhân chết của chị Tạ Thị P.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 11/02/2024 thể hiện:

Nơi xảy ra tai nạn nằm trên đoạn đường đang thi công tuyến đường liên vùng thuộc khu C - xã T có hướng đi từ xã C đi xã T giao nhau với đường liên xã có hướng xã T đi xã V. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được trải bằng bê tông nhũ đường tương đối bằng phẳng. Hai bên mép đường được kẻ bằng sơn trắng, liền rộng 7,2 m. Mép đường trái theo hướng Cấp Dẫn đi T rộng 0,4 m, tâm đường được kẻ bằng vạch sơn màu vàng đứt đoạn. Tiếp giáp là lề đất rộng 2,3 m. Phía bên trái có 1 lối mở hướng đi xã V rộng 14,4 m. Phía bên phải có một lối mở hướng đi khu C xã T rộng 15,2 m. Quy định chiều khám nghiệm theo hướng xã C đi xã T.

Các dấu vết, tang vật, phương tiện được thu thập đánh giá và thống nhất đánh số thứ tự tự nhiên từ 1 đến 16. Lấy mép trong vạch sơn liền màu trắng bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn. Nằm ngoài mép đường trái 5,65m có cột điện ký hiệu HBN7C118140130 làm điểm mốc cố định:

- Vị trí số 1 là vết chà xát nằm trên mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 0,32 nhân 0,01m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 5,25m, cách mốc cố định 15,8m, cách tâm đường 1,6m, cách đầu lối mở đi xã V 10,55m, cách đầu lối mở đi xã K xã T 18,25m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 5,23m.

- Vị trí số 2 là vết chà xát mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 0,8x 0,01m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 5,15m, cách điểm đầu vị trí số 1 là 0,13m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 5,1m.

- Vị trí số 3 là vết trà sát đứt đoạn nằm trên mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 1m x 0,01m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 4,1m, cách. Điểm đầu vị trí số 2 là 2,14 m, điểm cuối cách mép chuẩn 4,27m.

- Vị trí số 4 là vết trà sát mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 0,5m x 0,005m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 4m và cách điểm đầu vị trí số 3 là 0,24m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,4m.

- Vị trí số 5 là vết trà sát mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 0,27m x 0,005m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 4m và cách điểm đầu vị trí số 4 là 0,48m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,9m

- Vị trí số 6 là vết cày đứt đoạn, nằm trên mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 5,2m x 0,6m x 0,005m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 4,25m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 2,94m

- Vị trí số 7 là vết cày nằm trên mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 1,3m x 0,01m x 0,005m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,012m và cách điểm đầu Vị trí số 6 là 2,5m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,7m.

- Vị trí số 8 là vết trượt màu đen nằm trên mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 15,6 m x 0,24m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 6,6m và cách điểm đầu Vị trí số 7 là 2,7m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 5,9m.

- Vị trí số 9 là 2 mảnh nhựa vỡ nằm trên mặt đường cùng các mảnh kính vỡ kích thước 3,48 m x 1,85m, tâm cách mép đường chuẩn là 5,73m và cách điểm đầu Vị trí số 8 là 2,86 m.

- Vị trí số 10 là bãi dịch màu nâu đỏ nằm trên mặt đường kích thước 0,9 m x 0,5 m; tâm cách mép đường chuẩn 5,01 m và cách điểm đầu Vị trí số 8 là 6m.

- Vị trí số 11 là vết chà xát đứt đoạn hình chữ S nằm trên mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 6,4m x 0,01m, điểm đầu cách mép đường chuẩn là 2,85m và cách điểm đầu Vị trí số 10 là 0,95m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 1,5m.

- Vị trí số 12 là vết chà xát mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 3,95m x 0,01m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 2,85m và cách điểm đầu Vị trí số 11 là 0,95 m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 1,5m.

- Vị trí số 13 là vết chà xát mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 4,17 m x 0,01 m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 2,42m và cách điểm đầu Vị trí số 10 là 0,95m.

- Vị trí số 14 là xe mô tô bị kiểm soát 19F1 - 418.50 nằm trên mặt đường có đầu xe hướng mép đường chuẩn, đuôi xe hướng mép đường trái hình chiếu vuông góc trực trước phải cách mặt đường chuẩn 1,25m và cách điểm đầu Vị trí số 13 là 4,6m. Hình chiếu vuông góc trực sau phải cách mép đường chuẩn 2,18m.

- Vị trí số 15 là bãi dịch màu nâu đỏ nằm trên mặt đường dạng chảy có kích thước 1,25m x 0,2m, tâm bãi dịch cách mép đường chuẩn 5,5m và cách trục trước trái Vị trí số 14 là 4,16m.

- Vị trí số 16 là xe ô tô 19A - 403.14 nằm trên mặt đường có đầu xe hướng đi xã T đuôi xe hướng đi xã C, xe ô tô đỗ sát mép đường bên trái, Hình chiếu vuông góc trục trước phải cách mép đường chuẩn 5,9 m và nằm tại điểm cuối Vị trí số 8. Hình chiếu vuông góc trục sau trái cách mép đường chuẩn 5,9m.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 11/02/2024 đối với xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 nhãn hiệu KIA số loại Seltos màu trắng đen thể hiện:

- Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên phải bị nứt vỡ phần mặt kính bằng nhựa trong phía trước và phần phản xạ ánh sáng bên trong, một phần bị bung rời khỏi xe.

- Mặt trên của góc bên phải nắp capo bị móp lõm trên diện 55 x 24 cm; Tại vết lõm có vết cày dạng móc câu mất sơn hở lõi kim loại hướng từ trước về sau từ phải sang trái kích thước 30,5 x 1,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 88 cm, tại vết lõm có vết quệt trượt bám dính chất màu đen đỏ trên diện 8 x 3 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 60 cm.

- Cách đầu phía trên bên phải mặt ca lăng 20 cm có một vết quệt trượt hướng từ dưới lên trên bám dính chất màu đen đỏ kích thước 3 x 1 cm.

- Ốp nhựa viền dưới đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị nứt vỡ diện 28 x 3 cm.

- Phần đầu ốp nhựa đen nối liền đến đèn sương mù bên phải có vết nứt vỡ kích thước 3,5 x 4,5 cm

- Đầu ba đờ sóc phải có phần bíchà xát mất sơn hở lõi nhựa hướng từ trước về sau diện 29 x 43 cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 20 cm.

- Cách phần cuối đầu ba đờ sóc phải 11 cm có một vết nứt vỡ kích thước 3 x 1 cm.

- Phần tai xe bên phải bị đẩy cong móp lõm theo hướng từ ngoài vào trong một phần bị bong tróc sơn kích thước 76 x 50 cm

- Ốp nhựa chắn bùn bánh trước bên phải bị đẩy cong hướng từ ngoài vào trong.

- Tại dòng chữ Technology má lớp ngoài bánh xe phía trước bên phải có vết rách thủng 6 cm.

- Cạnh ngoài vành xe bánh trước phải có vết trượt xước kim loại kích thước 3 x 0,7 cm, 1/2 kính chắn gió phía trước bên phải nứt vỡ trên diện 72 cm x 78 cm. Tại

tâm có vết lõm sâu hơn so với mặt kính 4 cm, tại tâm vết lõm có nhiều sợi tóc ngắn không có chân, màu đen.

- Kính chắn gió cửa xe bên phải phía trước bị nứt vỡ toàn bộ một phần rơi vào trong xe

- Cánh cửa bên phải phía trước bị cong vênh móp méo hướng từ ngoài vào trong, xô lệch không đóng được cửa, vị trí biến dạng kích thước 60 x 78 cm.

- Vị trí ốp nhựa trắng cách tâm đèn phá sương ba 3cm cách góc trên bên phải mặt ca lăng 48 cm có vết quệt trượt bám dính chất màu đen không rõ hình không rõ hướng kích thước 3 x 1,5 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 29 cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, hãm, còi, đèn hoạt động bình thường, lốp trước không còn hơi.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 11/02/2024 đối với xe mô tô biển kiểm soát 19E1-418.50 nhãn hiệu Honda Lead màu sơn đỏ đen thể hiện:

- Đầu tay nắm bên trái có vết chà xát kim loại bám dính chân màu trắng kích thước 2,5 x 1,5 cm.

- Gãy 1/3 đầu tay phanh bên trái.

- Mặt ngoài phía trước ốp nhựa, gương bên trái có vết chà xát nhựa kích thước 15 x 1 cm, mặt ngoài phía trước cán gương có vết chà xát kim loại mất sơn bám dính trên màu trắng kích thước 2 x 1 cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa đầu xe phía trước bên trái tiếp giáp chân gương có vết chà xát nhựa mất sơn kích thước 4,5 x 0,5 cm

- Mặt ngoài phía trên 1/2 bên trái ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước có vết chà xát bám dính chất màu trắng có hướng từ dưới lên trên kích thước 2,5 x 3 cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ gương bên phải có vết chàm sát nhựa kích thước 10 x 5 cm

- Mặt nạ phía trước bị vỡ bung rời khỏi xe

- Cánh yếm bên trái nứt vỡ 1/2 phía trên, bung khỏi chốt cố định ban đầu, mặt ngoài cánh yếm có vết chàm sát mất S kích thước 33,5 x 1 cm

- Chấn bụn phía trước có vết nứt vỡ dài 15 cm tại 1/3 phía trên bên trái. Ốp bảo vệ phía trước chấn bụn trước bung rời khỏi xe. Mặt ngoài 1/3 đầu chấn bụn bên trái có vết chàm sát mất S nhám nhỏ kích thước 3 x 6 cm.

- Đầu phía trên của giảm xóc bên trái có vết nứt vỡ hờ kim loại rộng 5 x 3 cm có dung dịch chảy từ trong ra ngoài.

- Đầu trực trước bên trái có vết chà xát kim loại bám dính chất màu trắng Kích thước 1 x 1 cm.

- Ốp nhựa sườn xe bên trái phía dưới đế chân có vết nứt vỡ chà xát mất sơn bám dính chất màu trắng trên diện 88 x 11 cm, ốp nhựa đế chân trước tiếp giáp với ốp nhựa sườn xe bị nứt vỡ kích thước 34 x 6 cm.

- Phần kim loại phía trước trục chân chống phụ bên trái có vết chà xát kim loại bám dính chất màu trắng hướng từ trước ra sau kích thước 2 x 0,5 cm.

- Mặt ngoài phía trước ốp nhựa gầm xe bên trái có vết chà xát kích thước 24 x 1 cm.

- Mặt ngoài phía trước đế chân sau bên trái có vết chà sát kim loại bám dính chất màu nâu đỏ kích thước 5 x 2 cm, phần ốp nhựa tiếp giáp đế chân sau bên trái bị nứt vỡ, chà sát diện 5 x 13 cm.

- Ốp nhựa sườn xe bên trái bị nứt vỡ bóp méo chà xát diện 45 x 20 cm.

- Mặt ngoài bàn đạp chân chống chính bên trái có vết chà xát kim loại bám dính chất màu trắng kích thước 5 x 1,5 cm, mặt ngoài chân chống chính bên trái có vết chà xát kim loại nham nhở bám dính chất bột màu trắng kích thước 4 x 1,5 cm.

- Mặt ngoài 1/2 phía sau lốc máy bên trái có vết chà sát kim loại mất S kích thước 20 x 10 cm.

- Cạnh ngoài đến chân chống chính bên trái có vết chà xát kim loại bám dính trên màu trắng kích thước 1 x 0,5 cm.

- Mặt ngoài móc kim loại phía trước lốc máy bên trái có vết chà xát kim loại kích thước 2,5 x 0,5 cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, phanh, còi, đèn của xe hoạt động bình thường.

Kết quả giám định tử thi, đo nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy

Ngày 11/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P giám định pháp y tử thi, nồng độ cồn, ma túy đối với tử thi Tạ Thị P. Kết luận giám định số 262/KL-KTHS ngày 19/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Tạ Thị P gửi đến giám định không tìm thấy các chất ma túy thường gặp. Kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 20/02/2024, Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu máu của tử thi Tạ Thị P gửi giám định không có cồn (Ethanol). Kết luận giám định tử thi số 323/KLGĐTT-PC09 ngày 01/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Nguyên nhân chết của chị Tạ Thị P là do chấn thương sọ não.

Ngày 11/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành kiểm tra nồng độ (E1) trong máu và chất ma túy đối với Trần Đình C tại Trung tâm y tế

huyện C. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 11/02/2024 của Trung tâm y tế huyện C đã xác định: Định lượng E (cồn trong máu) dưới ngưỡng đo chỉ số 0 và ma túy âm tính. Tiến hành xét nghiệm cồn trong máu đối với anh Nguyễn Ngọc L, chị Phùng Thị Kim N1, anh Trần Quốc H4 sau tai nạn. Kết quả: Nồng độ cồn trong máu của anh L là 117,5 miligam/100mililit máu; Nồng độ cồn trong máu của chị Phùng Thị Kim N1, anh Trần Quốc H4 đều dưới ngưỡng đo chỉ số 0.

Ngày 14/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C quyết định trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh P giám định dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 với xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50.

Tại Kết luận giám định số 705/KL-KTHS ngày 20/5/2024, Phòng K1 - Công an tỉnh P kết luận: *“Vết trượt xước mất sơn, bám dính chất màu đen ở mặt trên phía trước bên phải nắp ca pô có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái trên xe ô tô biển số 19A - 403.14 phù hợp với vết trượt xước mất sơn bám dính chất màu trắng ở đầu tay nắm bên trái xe mô tô biển số 19F1-481.50.”*

Kết quả xác minh tại vị trí giao nhau giữa đường T với đường liên vùng đang thi công thuộc khu C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ:

- Trên đường Tỉnh lộ 313 theo hướng đi từ C đi huyện Y có các biển báo sau:

+ Biển số 01: Cách vị trí giao nhau với đường liên vùng đang thi công 60m có đặt 01 biển báo “XIN LỖI ĐÃ LÀM PHIỀN BẠN” kèm theo 03 biển báo nền vàng, viền đỏ (thuộc dạng cảnh báo nguy hiểm) đặt ngang hàng theo thứ tự từ trái sang phải: Đi chậm, Đường hẹp bên phải, Công trường. Biển này được đặt trên lề đường phải sát mép đường.

+ Biển số 02: Cách Biển số 01 05m theo hướng huyện C đi huyện Y có 01 biển “CÔNG TRƯỜNG ĐANG THI CÔNG 5KM/H” chữ trắng nền đỏ. Biển được cắm bên lề đường phải cách mép đường 0,8m.

+ Biển số 03: Cách biển số 02 05m theo hướng đi huyện Y có 01 biển báo giao nhau với đường ưu tiên có nền vàng, viền đỏ. Biển được cắm bên lề đường phải cách mép đường 0,8m.

+ Biển số 04: Cách Biển số 03 05m theo hướng đi huyện Y có 01 biển “CÔNG TRƯỜNG ĐANG THI CÔNG” chữ trắng nền xanh, phía dưới có 03 biển báo nền vàng, viền đỏ (thuộc dạng cảnh báo nguy hiểm) theo thứ tự: Công trường, đường hẹp bên phải, đi chậm. Biển được cắm bên lề đường phải cách mép đường 0,6m.

+ Biển số 05: Cách biển báo số 04 2m theo hướng đi huyện Y có 01 biển chỉ dẫn Chữ trắng, nền xanh. Biển chỉ dẫn hướng đi được cắm bên lề đường phải, cách mép đường 0,6m.

- Trên đường liên vùng đang thi công theo hướng xã S đi xã C có các biển báo sau:

+ Biển số 06: Cách vị trí giao nhau gần nhất giữa đường T với đường liên vùng đang thi công 05m có 01 biển báo “CHÚ Ý CÔNG TRƯỜNG ĐANG THI CÔNG CẤM CÁC PHƯƠNG TIỆN QUA LẠI” nền trắng, chữ đỏ. Biển được cắm bên lề đường phải theo hướng xã S đi xã C cách mép đường 0,5m.

+ Biển số 07: Cách biển số 06 40m theo hướng đi xã C có đặt 01 biển báo “XIN LỖI ĐÃ LÀM PHIỀN BẠN” kèm theo 03 biển báo nền vàng, viền đỏ (thuộc dạng cảnh báo nguy hiểm) đặt ngang hàng theo thứ tự từ trái sang phải: Đi chậm, Đường hẹp bên phải, Công trường. Biển này được đặt trên lề đường phải sát mép đường.

+ Biển số 08: Được cắm sát trên lề đường phải cách mép đường 0,6m, sát biển số 07. Biển “CÔNG TRƯỜNG ĐANG THI CÔNG KHÔNG NHIỆM VỤ CẤM VÀO”. Biển có nền xanh, chữ trắng.

- Bên lề đường trái trên đường liên vùng đang thi công (theo hướng xã S đi xã C) có 01 thanh chắn bằng tre được sơn đỏ trắng, một đầu buộc vào chân cột biển báo chỉ dẫn bên lề đường trái, một đầu nằm dọc theo lề đường trái. Ở giữa thanh chắn có gắn 01 biển báo “CÔNG TRƯỜNG ĐANG THI CÔNG CẤM VÀO”, nền đỏ, chữ trắng.

Ngày 15/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có các công văn số 119 và công văn số 184 gửi Sở G xác định đoạn đường di chuyển của xe ô tô BKS: 19A - 403.14 đã đưa vào sử dụng chưa. Căn cứ các công văn trả lời của Sở giao thông vận tải tỉnh G xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 11/02/2024 tại vị trí Km24+450 đến Km24+500 của dự án: Đường giao thông liên vùng kết nối đường H với Quốc lộ G, Quốc lộ C tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Yên Bái đi qua địa bàn huyện C do Công ty TNHH X đang thi công và chưa bàn giao và đưa vào sử dụng.

Ngày 26/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có văn bản số 266 gửi UBND huyện C làm rõ đoạn đường di chuyển của xe mô tô BKS: 19F1 - 418.50 là đường gì, do đơn vị nào quản lý. Ngày 27/03/2024, UBND huyện C có công văn trả lời xác định: Đoạn đường di chuyển của xe mô tô BKS: 19F1 - 418.50 là tuyến đường huyện ĐH.48.

Ngày 12/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành rà soát và trích xuất dữ liệu camera an ninh của Công an xã S, xác nhận Trần Đình C là người mặc áo sơ mi trắng điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 đi vào đường liên vùng trước khi xảy ra tai nạn.

Đối với anh L và chị N1 sau khi điều trị ổn định và ra viện nên ngày 23/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định sức khỏe đối với anh Nguyễn Ngọc L và chị Phùng Thị Kim N1 về thương tích của hai anh chị liên quan đến vụ tai nạn. Tuy nhiên anh L và chị N1 đã từ chối giám định và có đơn từ chối giám định thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C

ra các Quyết định dẫn giải số 643, 645 ngày 23/5/2024 đối với anh Nguyễn Ngọc L và chị Phùng Thị Kim N1 để đi giám định sức khỏe. Tuy nhiên anh L và chị N1 đã không chấp hành, kiên quyết từ chối giám định thương tích.

Ngày 04/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe qua hồ sơ bệnh án đối với anh Nguyễn Ngọc L và chị Phùng Thị Kim N1. Cùng ngày, Trung tâm pháp y tỉnh P đã có công văn trả lời với nội dung: “Căn cứ Quy định vào Mục 2, Điều 2 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần (Giám định để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể được thực hiện trên hồ sơ trong trường hợp người cần giám định đã bị chết hoặc bị mất tích). Vậy với trường hợp này, anh Nguyễn Ngọc L và chị Phùng Thị Kim N1 vẫn còn sống nên Trung tâm pháp y tỉnh P từ chối giám định pháp y tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trên hồ sơ bệnh án”.

Ngày 25/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C tiến hành định giá thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14, xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 và điện thoại di động cảm ứng mặt sau có màu tím in hình quả táo, mặt trước bị nứt vỡ là điện thoại của chị Phùng Thị Kim N1 liên quan đến vụ tai nạn.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 30, 31, 32 ngày 22/5/2024 xác định:

+ Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 nhãn hiệu KIA loại Seltos màu trắng, đã qua sử dụng là: 22.400.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 nhãn hiệu HONDA loại JK121 Lead màu đỏ, đã qua sử dụng là: 1.550.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của điện thoại Iphone 11 màu tím, đã qua sử dụng là: 2.250.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can phù hợp với hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT - VKSCK ngày 13 tháng 9 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Trần Đình C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình C từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Đình C cho UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án bị cáo Trần Đình C phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo là 764.000đ/ 01 tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Số tiền bị cáo phải nộp khấu trừ thu nhập tương ứng với thời gian mà bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày và 05 ngày/01 tuần.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Trần Đình C đã bồi thường thiệt hại cho chị Tạ Thị P số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Bồi thường thương tích, thiệt hại về tài sản (xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 và điện thoại) cho chị Phùng Thị Kim N1 số tiền 173.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu đồng); Bồi thường thương tích cho anh Nguyễn Ngọc L số tiền 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 23/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Trần Đình C: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14; Nhãn hiệu KIA; Số loại Seltos, M sơn: Trắng, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19 009963 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 có tên chủ xe là Trần Đình C; 01(một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 7973709 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB23 133461 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 có tên chủ xe là Trần Đình C; 01 (một) áo dài tay có chỉ sọc màu

xanh; 01 (một) quần dài màu nâu của Trần Đình C mặc khi xảy ra tai nạn ngày 11/02/2024.

Xác nhận ngày 23/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chị Phùng Thị Kim N1: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50; Nhân hiệu: HONDA; Số loại: LEAD; Màu sơn: Đỏ; Xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn: 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007113 cấp cho xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 có tên chủ xe là Phùng Thị Kim N1; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy số AA22/1401519 cấp cho xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 có tên chủ xe là Phùng Thị Kim N1 có giá trị đến ngày 25/11/2024; 01 (một) điện thoại cảm ứng mặt trước màu đen, mặt sau màu tím của chị Phùng Thị Kim N1, điện thoại đã bị hư hỏng, không có sim;

Xác nhận ngày 23/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Trần Quốc H4: 01 (một) áo khoác dài tay phía trước có màu trắng đen, phía sau màu đen, 01 (một) quần vải màu đen, 01 (một) áo cộc tay màu hồng của anh Trần Quốc H4 mặc khi xảy ra tai nạn ngày 11/02/2024.

Xác nhận ngày 22/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Vũ Đại D: 01 (một) thẻ nhớ của camera hành trình trên xe ô tô của anh Vũ Đại D.

Xác nhận ngày 22/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AP944942 của anh Nguyễn Ngọc L cấp ngày 06/10/2010 đến Công an huyện C để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lái xe mô tô có nồng độ cồn, chở quá số người theo quy định đối với anh Nguyễn Ngọc L.

Trả lại cho bị cáo Trần Đình C 01 (một) giấy phép lái xe số 250070001690, hạng A1 B2, mang tên Trần Đình C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp, có giá trị đến ngày 06/10/2024. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

Đối với những người tham gia tố tụng là người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan CSĐT tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 11/02/2024, Trần Đình C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14, đi vào khu vực công trường đang thi công đường liên vùng thuộc xã S và đi theo hướng xã S đi xã V. Khi đi đến đoạn đường giao cắt giữa đường liên vùng và đường bê tông liên xã (đường huyện Đ.48) thuộc khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 do không chú ý quan sát nên phần đầu xe bên phải xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 đã đâm vào tay nắm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 do anh Nguyễn Ngọc L điều khiển đang lưu thông trên tuyến đường huyện ĐH.48 theo hướng T đi xã V. Phía sau xe anh L chở theo chị Phùng Thị Kim N1 là vợ anh L ngồi giữa, chị Tạ Thị P ngồi cuối. Hậu quả: Chị P tử vong, anh L và chị N1 bị thương phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C. Hành vi của Trần Đình C đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai những người tham gia tố tụng khác, cũng như phù hợp với những chứng cứ tài liệu được thu thập phản ánh trong hồ sơ vụ án được thẩm tra.

Hành vi của Trần Đình C đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người;

... ”

[3] Xét tính chất của vụ án là thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi tham gia giao thông, không chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn giao thông mà hàng năm trên địa bàn huyện C đã xảy ra rất nhiều vụ tai nạn giao thông, gây thiệt hại lớn về người và tài sản đối với xã hội. Vì vậy cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Trần Đình C có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đình C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đình C được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác (được Chủ tịch UBND huyện C tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở vào các năm 2010, 2013, 2015, 2016, 2023); bị cáo có bố đẻ là ông Trần Đình H2, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, có bố vợ là ông Nguyễn Hữu Q được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và Huy chương kháng chiến hạng Nhì, có mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Đ1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; Người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy trong suốt quá trình giải quyết vụ án người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, vì thế tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo được giảm đi đáng kể. Xét thấy nhân thân của bị cáo là tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem

xét không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương về tội bị cáo đã thực hiện, như thế cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Căn cứ xác minh thu nhập của bị cáo cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo có thu nhập hàng tháng là 15.290.145 đồng. Do vậy, trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo là 15.290.145 đồng x 5% = 764.507đ (làm tròn là 764.000đ)/ 01 tháng, trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xác định bị cáo là cán bộ, hiện không có chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Đình C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Tạ Thị P số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Đại diện gia đình chị P là chị Nguyễn Thị Huyền T đã nhận đủ số tiền trên, không có đề nghị gì khác cần xác nhận.

Bị cáo Trần Đình C đã tự nguyện bồi thường cho chị Phùng Thị Kim N1 tổng số tiền 173.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu đồng). Đây là số tiền bồi thường cho thương tích, thiệt hại về tài sản (xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 và điện thoại) của chị N1. Chị N1 đã nhận đủ số tiền trên, không có đề nghị gì khác cần xác nhận.

Bị cáo Trần Đình C đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L số tiền 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Đây là số tiền bồi thường cho thương tích của anh L. Anh L đã nhận đủ số tiền trên, không có đề nghị gì khác cần xác nhận.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14; Nhãn hiệu KIA; Số loại Seltos, M sơn: Trắng, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19 009963 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 có tên chủ xe là Trần Đình C; 01(một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 7973709 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB23 133461 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 có tên chủ xe là Trần Đình C; 01 (một) áo dài tay có chỉ sọc màu xanh; 01 (một) quần dài màu nâu của Trần Đình C mặc khi xảy ra tai nạn ngày 11/02/2024 thu giữ của của Trần Đình C. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định xe ô

tô và toàn bộ giấy tờ, tài sản liên quan là tài sản hợp pháp của Trần Đình C và việc trả lại tài sản trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên ngày 23/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Trần Đình C cần xác nhận.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: LEAD; Màu sơn: Đỏ; Xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn: 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007113 cấp cho xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 có tên chủ xe là Phùng Thị Kim N1 thu giữ của của anh Nguyễn Ngọc L và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy số AA22/1401519 cấp cho xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 có tên chủ xe là Phùng Thị Kim N1 có giá trị đến ngày 25/11/2024; 01 (một) điện thoại cảm ứng mặt trước màu đen, mặt sau màu tím của chị Phùng Thị Kim N1, điện thoại đã bị hư hỏng, không có sim thu giữ của chị Phùng Thị Kim N1. Ngày 23/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho chị Phùng Thị Kim N1 là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) áo khoác dài tay phía trước có màu trắng đen, phía sau màu đen, 01 (một) quần vải màu đen, 01 (một) áo cộc tay màu hồng của anh Trần Quốc H4 mặc khi xảy ra tai nạn ngày 11/02/2024 thu giữ của của anh Trần Quốc H4. Ngày 23/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho anh Trần Quốc H4 là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) thẻ nhớ của camera hành trình trên xe ô tô của anh Vũ Đại D do Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ của Vũ Nguyên Đ2. Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất dữ liệu trong thẻ nhớ nhưng không phát hiện hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 11/02/2024. Do vậy, ngày 22/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho anh Vũ Đại D là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AP944942 của anh Nguyễn Ngọc L cấp ngày 06/10/2010. Ngày 22/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển Công an huyện C để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lái xe mô tô có nồng độ cồn, chở quá số người theo quy định là phù hợp.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 250070001690, hạng A1 B2, mang tên Trần Đình C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp, có giá trị đến ngày 06/10/2024. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê cần trả lại cho bị cáo C là phù hợp.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I, Áp dụng Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

II. Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự.

1, Xử phạt: Bị cáo Trần Đình C 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Đình C cho UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án bị cáo Trần Đình C phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo là 764.000đ/ 01 tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Số tiền bị cáo phải nộp khấu trừ thu nhập tương ứng với thời gian mà bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày và 05 ngày/01 tuần.

2, Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

III. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Trần Đình C đã bồi thường thiệt hại cho chị Tạ Thị P số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Bồi thường thương tích, thiệt hại về tài sản (xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 và điện thoại) cho chị Phùng Thị Kim N1 số tiền 173.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu đồng); Bồi thường thương tích cho anh Nguyễn Ngọc L số tiền 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

IV. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 23/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Trần Đình C: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14; Nhãn hiệu KIA; Số loại Seltos, M sơn: Trắng, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19 009963 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 có tên chủ xe là Trần Đình C; 01(một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 7973709 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB23 133461 cấp cho xe ô tô biển kiểm soát 19A - 403.14 có tên chủ xe là Trần Đình C; 01 (một) áo dài tay có chỉ sọc màu xanh; 01 (một) quần dài màu nâu của Trần Đình C mặc khi xảy ra tai nạn ngày 11/02/2024.

Xác nhận ngày 23/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chị Phùng Thị Kim N1: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: LEAD; Màu sơn: Đỏ; Xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007113 cấp cho xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 có tên chủ xe là Phùng Thị Kim N1; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy số AA22/1401519 cấp cho xe mô tô biển kiểm soát 19F1 - 418.50 có tên chủ xe là Phùng Thị Kim N1 có giá trị đến ngày 25/11/2024; 01 (một) điện thoại cảm ứng mặt trước màu đen, mặt sau màu tím của chị Phùng Thị Kim N1, điện thoại đã bị hư hỏng, không có sim;

Xác nhận ngày 23/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Trần Quốc H4: 01 (một) áo khoác dài tay phía trước có màu trắng đen, phía sau màu đen, 01 (một) quần vải màu đen, 01 (một) áo cộc tay màu hồng của anh Trần Quốc H4 mặc khi xảy ra tai nạn ngày 11/02/2024.

Xác nhận ngày 22/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Vũ Đại D: 01 (một) thẻ nhớ của camera hành trình trên xe ô tô của anh Vũ Đại D.

Xác nhận ngày 22/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AP944942 của anh Nguyễn Ngọc L cấp ngày 06/10/2010 đến Công an huyện C để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lái xe mô tô có nồng độ cồn, chở quá số người theo quy định đối với anh Nguyễn Ngọc L.

Trả lại cho bị cáo Trần Đình C 01 (một) giấy phép lái xe số 250070001690, hạng A1 B2, mang tên Trần Đình C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp, có giá trị đến ngày 06/10/2024. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

V. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND T.Phú Thọ; huyện C;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện C;
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy C;
- UBND thị trấn C.
- Bị cáo, Người có QLNVLQ.
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, AV.

**T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Thu Huyền

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 29 tháng 11 năm 2023.

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu H**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Việt T1** và ông **Nguyễn Trọng H5**.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm số 10/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Quang Đ3**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1999 tại **T, Yên Bái**.

Nơi cư trú: **thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái**.

- **Bị hại**: Chị **Nguyễn Thị N2**, sinh năm 1979. Địa chỉ: **khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ**

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại**: Anh **Nguyễn Hữu D1**, sinh năm 1980. Địa chỉ: **Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

+ Anh **Nguyễn Ngọc C1**, sinh năm 1991. Địa chỉ: **Thôn V, xã P, huyện H, tỉnh Yên Bái**.

+ Chị **Hà Thị C2**, sinh năm 1993. Địa chỉ: **Thôn V, xã P, huyện H, tỉnh Yên Bái**.

+ Ông **Đinh Quang K**, sinh năm 1972. Địa chỉ: **Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái**.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

b) Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

c). Điều luật áp dụng:

Áp dụng Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Quang Đ3** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

d) Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Quang Đông 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 08 ngày (từ ngày 16/7/2023 đến ngày 24/7/2023) quy đổi bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 17 (Mười bảy) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an huyện T**, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo **Đinh Quang Đ3** cho **UBND xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái** giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Buộc bị cáo **Đinh Quang Đ3** trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Đ3**.

đ) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án **Đinh Quang Đ3** đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Anh **Nguyễn Hữu D1** đại diện gia đình bị hại nhận đủ số tiền trên, không có đề nghị gì khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh **Nguyễn Ngọc C1** 01 xe ô tô biển số 21C – 073.58 nhãn hiệu: VEAM, số loại: Tải có mui. Số máy: D4DBA452863, Số khung: F170BL000614, màu sơn: Trắng; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 016959 mang tên chủ xe là **Nguyễn Ngọc C1**; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: CI23CB0085479 mang tên **Nguyễn Ngọc C1**, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 2200262041 mang tên **Nguyễn Ngọc C1**, 01 giấy chứng nhận kiểm định số: DA5860567 cấp cho xe ô tô biển số 21C-073.58, 01 biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số 0008499, 01 thẻ nhớ, nhãn hiệu SanDisk Ultra Micro SD, dung lượng 32GB. Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C**.

Trả lại cho bị cáo **Đinh Quang Đ3** 01 giấy phép lái xe hạng C số: 260202029579 mang tên **Đinh Quang Đ3**, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Cẩm Khê. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

e) Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

f) Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Đinh Quang Đ3** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

g) Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp;

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

h) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày.... tháng.....năm 2024. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

-----o0o-----

Số: 06/2023/ HSST.-
"TBKQXX"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

C, ngày 29 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -PHÚ THỌ

- Căn cứ điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án Hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện C -Phú Thọ đã xét xử đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Quang Đ3**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1999 tại T, Yên Bái.

Nơi cư trú: **thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: **Đinh Quang K**, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: **Cao Thị V**, sinh năm 1976 hiện ở **xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái**

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã quyết định như sau:

I, Áp dụng Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Quang Đ3** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

II. Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự.

1, Xử phạt: **Đ5** (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. được trừ thời gian tạm giữ là 08 ngày (từ ngày 16/7/2023 đến ngày 24/7/2023) quy đổi bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 17 (Mười bảy) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an huyện T**, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo **Đinh Quang Đ3** cho **UBND xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái** giám sát giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Buộc bị cáo **Đinh Quang Đ3** trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

2, Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Đ3**.

III. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án **Đinh Quang Đ3** đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Anh **Nguyễn Hữu D1** đại diện gia đình bị hại nhận đủ số tiền trên, không có đề nghị gì khác.

IV. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh **Nguyễn Ngọc C1** 01 xe ô tô biển số 21C – 073.58 nhãn hiệu: VEAM, số loại: Tải có mui. Số máy: D4DBA452863, Số khung: F170BL000614, màu sơn: Trắng; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 016959 mang tên chủ xe là **Nguyễn Ngọc C1**; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: CI23CB0085479 mang tên **Nguyễn Ngọc C1**, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 2200262041 mang tên **Nguyễn Ngọc C1**, 01 giấy chứng nhận kiểm định số: DA5860567 cấp cho xe ô tô biển số 21C-073.58, 01 biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số 0008499, 01 thẻ nhớ, nhãn hiệu SanDisk Ultra Micro SD, dung lượng 32GB. Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C**.

Trả lại cho bị cáo **Đinh Quang Đ3** 01 giấy phép lái xe hạng C số: 260202029579 mang tên **Đinh Quang Đ3**, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

V. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Đinh Quang Đ3** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, thông báo kết quả xét xử hình sự đối với bị cáo để địa phương được biết.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu H

Nơi nhận: T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS ND T.Phú Thọ; **huyện C**;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện **C**;
- **UBND xã Đ**.
- Bị cáo, Người có QLNVLQ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS, AV.

Đinh Thị Thu H

Nơi nhận: T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS ND T.Phú Thọ; huyện Tam Nông; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
- Chi cục THA huyện Tam Nông;
- Công an huyện Tam Nông;
- **UBND xã V.**
- Bị cáo, Người có QLNVLQ.
- Người bào chữa, Người đại diện.
- Người bảo vệ quyền lợi của đs
- Lưu HS, AV.

Đinh Thị Thu H

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu H

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu H

Nơi nhận: T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS ND T.Phú Thọ; huyện C;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện C;
- Công an huyện T, tỉnh Yên Bái;
- UBND xã T, huyện T;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp chi bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu H

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu H